

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
**ĐƠN VỊ: KHOA MỸ THUẬT & THIẾT KẾ**

**ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	KỸ XẢO II		
Mã học phần:	71VIE240503	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_71VIE240503		
Hình thức thi: <b>Dự án/Đồ án/Bài tập lớn/Tiểu luận</b>	Thời gian làm bài:	7	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<b>Quy cách đặt tên file</b>	<b>Mã SV_Ho va ten SV_.....</b>		

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:  
+ 71VIE240503\_KỸ XẢO II\_232\_71VIE240503\_De 1

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Trang bị cho SV kiến thức thiết kế các mô hình 3D và cá hiệu ứng đặc biệt trong Cinema4D, After Effect, Visua Effect Graph	Dự án Thiết kế sản phẩm Hiệu ứng cho video phim ảnh, sản phẩm truyền thông.	30%	1	3	PI 2.2A
CLO 3	Sử dụng thành thạo các công cụ phần mềm và áp dụng vào triển khai tạo ra các hiệu ứng.		40%	1	4	PI 4.2
CLO 4	Thực hiện được các hiệu ứng từ đơn giản đến nâng cao nhằm phục vụ tốt cho các sản phẩm truyền thông		30%	1	3	PI 8.1

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung đề bài

**1. Đề bài:** Anh/Chị sử dụng các kiến thức và phần mềm thích hợp tạo hiệu ứng cho một video về phim ngắn, video truyền thông.

**2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài**

\* Số lượng sản phẩm cần thiết kế:

2.1. Chọn nội dung video

- + Video phim ngắn
- + Video ấn phẩm truyền thông

2.2. Nghiên cứu nội dung và phần mềm phù hợp

- + Lên ý tưởng kịch bản
- + Chỉnh sửa theo từng nội dung kịch bản
- + Tính toán cách tạo các hiệu trong kịch bản
- + Duyệt KB phân cảnh
- + Hiệu ứng âm thanh
- + Xuất phim

- **Cú pháp tên file:** Mã LHP\_MSSV\_Họ tên\_Nhóm\_KTM\_KỸ XẢO II -tên sản phẩm

**Ví dụ:** 232\_71VIE240503\_03\_MSSV\_Nguyễn Văn A\_KỸ XẢO II

(chữ màu đỏ SV điền thông tin, chữ màu đen giữ nguyên)

- **Hình thức nộp bài:**

**Kênh 1:** Nộp bài thi trên trang Elearning của GV hướng dẫn theo đúng thời gian quy định. Đúng mã lớp học phần

\* Định dạng file: MP4 (KT: Full HD (1920x1080))

**Thời gian nộp bài:**

**Kênh 2:** UPLOAD BÀI LÀM TRÊN TRANG online (CTE) CỦA TRƯỜNG theo đúng thời gian quy định.

\* Định dạng file: MP4 (KT: HD (1280 x720), nhỏ hơn 15 mb

**Thời gian nộp bài:** theo thông báo của phòng khảo thí báo trên trang online của SV

### 3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6 – dưới 8 đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6 đ	Yếu dưới 4 đ
----------	--------------	--------------------	---------------------------	----------------------------------	-----------------

Nắm rõ kiến thức	30	Thể hiện đầy đủ rõ ràng và chính xác	Thể hiện đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Thể hiện còn sai sót quan trọng	Không hiểu kiến thức
Thể hiện được tính thẩm mỹ và sáng tạo	20	Thể hiện rõ ràng	Thể hiện còn thiếu sót nhỏ	Thể hiện nhiều thiếu sót	Không thể hiện được
Hình thức trình bày	10	Đúng qui định về qui cách và hình thức	Qui định về qui cách còn sai sót nhỏ	Qui định về qui cách còn sai sót nhiều	Sai hoàn toàn về qui cách trình bày
Vận dụng tốt kỹ năng	30	Kỹ năng tốt	Kỹ năng còn sai sót nhỏ (mỗi lỗi trừ 0,5)	Kỹ năng còn sai sót nhiều (mỗi lỗi trừ 0,5)	Không có kỹ năng
Thời gian nộp đúng hạn	10	Đúng thời gian yêu cầu	Đúng thời gian yêu cầu	Không đúng thời gian	Không đúng thời gian

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 05 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra

**ThS. Lê Trường Bảo**

**ThS. Phan Văn Hùng**